TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 317/2024/DS-ST
Ngày: 12/9/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Phúc Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thanh Hà

2. Bà Phạm Thị Kim Hoàng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Nguyên – Thư ký Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Anh Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 159/2024/QĐST-HPT ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1976

Địa chỉ: A4/60K Tổ 3, ấp 1A, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Dương Văn B, sinh năm 1971

Địa chỉ: 119/43 THĐ, Phường Q, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1990

Địa chỉ: A4/60K Tổ 3, ấp 1A, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H trình bày:*

Ông Nguyễn Tiến H và ông Dương Văn B có mối quan hệ làm ăn với

nhau từ khoảng năm 2015. Đến năm 2022 do Ông B gặp khó khăn, thiếu tiền đầu tư làm ăn nên có đề nghị vay tiền của Ông H và được Ông H đồng ý. Vào ngày 23/12/2022, hai bên có làm "giấy vai nợ tiền" do Ông B tự viết và ký tên, trên "giấy vai nợ tiền" có ghi nội dung "*tôi có vai tiền anh Hùng - 025076011284 - 4550.000.000đ, bốn trăm măm măm triệu đồng*", trong đó 025076011284 là số căn cước công dân của Ông H, số tiền viết bằng số và bằng chữ có sự sai lệch là do Ông B viết sai chính tả, thực tế Ông H cho Ông B vay số tiền 455.000.000đồng (bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 1.6%/tháng, được thể hiện trên giấy vay tiền như sau: *"số tiền lãi suất 1,6 phần trăm tức là = 7.280.000đ 1 tháng. Hẹn hàng tháng chả tiền lãi và tiền gốc 10.000.000đ (mười triệu đồng chẵn) cho đến khi hết 455.000.000đ"*.

Sau khi nhận đủ tiền vay thì Ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi từ tháng đầu tiên cho đến nay, tính đến nay Ông B không trả được bất kỳ khoản tiền nào cho Ông H. Ông H đã nhiều lần tìm cách liên hệ với Ông B để yêu cầu thanh toán khoản nợ nhưng không liên lạc được và không biết Ông B đang ở đâu.

Nay Ông H yêu cầu Tòa án buộc ông Dương Văn B thanh toán toàn bộ số nợ còn thiếu là: 605.453.000 đồng, trong đó gồm: tiền vốn là 455.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 12/9/2024 là: 455.000.000đồng x 1,6%/tháng x 20 tháng 20 ngày = 150.453.000 đồng và buộc Ông B có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc còn thiếu kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền cho đến khi hoàn thành hết nghĩa vụ trả nợ cho Ông H.

Ngoài ra, Ông H xác nhận số tiền Ông H cho Ông B vay 455.000.000 đồng là tài sản riêng của Ông H, không liên quan tài sản chung của vợ chồng.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và có ý kiến trình bày như sau:*

Bà là vợ của ông Nguyễn Tiến H, bà xác định số tiền Ông H cho ông Dương Văn B vay 455.000.000 đồng theo "giấy vai nợ tiền" ngày 23/12/2022 là tài sản riêng của Ông H, không có liên quan đến tài sản chung của vợ chồng, bà xác định không có yêu cầu gì trong vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

* Bị đơn ông Dương Văn B vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:*** Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử

vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn ông Dương Văn B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền theo loại việc: Theo đơn khởi kiện, ông Nguyễn Tiến H khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn B thanh toán tiền gốc và lãi vay theo "giấy vai nợ tiền" ngày 23/12/2022. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Thẩm quyền theo lãnh thổ: Tại "giấy vai nợ tiền" ngày 23/12/2022 trong hồ sơ vụ án thể hiện địa chỉ của ông Dương Văn B tại số: 119B/43A THĐ, Phường Q, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 14, Quận 6 theo Phiếu xác minh ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân Quận 6 cho biết: *Tại địa bàn khu phố 3 hiện tại không có địa chỉ: 119B/43A THĐ, Phường Q, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo rà soát thông tin ghi nhận đương sự Dương Văn B, SN: 11/01/1971 có hộ khẩu thường trú tại 119/43 THĐ, Phường Q, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Dữ liệu thể hiện đang ở tại: 1442 Tổ 12 ấp 6, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh*. Theo kết quả xác minh ngày 13/6/2024 của Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh cho biết: *Đương sự Dương Văn B, SN: 1971 không có đăng ký thường trú và tạm trú tại số 1442 Vĩnh Lộc B (tổ 12, ấp 6 cũ) ấp 52, thực tế cư ngụ tại địa chỉ trên từ năm 2023 bỏ địa phương đi đâu không rõ.* Qua các kết quả xác minh trên Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú cuối cùng có đăng ký hợp pháp của Ông B là tại địa chỉ *119/43 THĐ, Phường Q, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.* Trong quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân Quận 6 nơi ông Dương Văn B có địa chỉ cư trú cuối cùng để giải quyết. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận 6, Thành phố Hố Chí Minh.

[3] Về xét xử vắng mặt các đương sự: Bị đơn ông Dương Văn B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng vặng nên căn cứ quy định tại Điều 227 và

Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Ông B, bà Liên.

[4] Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Tiến H trình bày do mối quan hệ làm ăn tin tưởng nên có cho ông Dương Văn B vay số tiền 455.000.000đồng theo "giấy vai nợ tiền" ngày 23/12/2022 do Ông B tự viết và ký tên. Xét tại "giấy vai nợ tiền" thể hiện nội dung "*tôi có vai tiền anh Hùng - 025076011284 - 4550.000.000đ – bốn măm măm triệu đồng chẵn, số tiền lãi suất 1.6 phần trăm tức là = 7.280.000đ 1 tháng. Hẹn hàng tháng chả tiền lãi và tiền gốc 10.000.000đ - mười triệu đồng chẵn cho đến khi hết 455.000.000đ"*, Ông H khai số tiền viết bằng số và bằng chữ trên giấy vay tiền có sự sai lệch là do Ông B viết sai chính tả, thực tế Ông H cho Ông B vay số tiền 455.000.000đồng (bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng), Hội đồng xét xử xét thấy từ số tiền lãi 7.280.000 đồng/tháng trên giấy vay tiền, dựa trên cách tính 455.000.000đồng x 1.6% = 7.280.000đồng là có cơ sở xác định Ông H cho Ông B vay số tiền 455.000.000 đồng là phù hợp với lời khai của Ông H. Thực hiện giao dịch vay tiền Ông B không trả khoản tiền nào cho Ông H là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi hàng tháng theo thỏa thuận trên "giấy vai nợ tiền". Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn Ông B đã được Tòa án tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc. Bị đơn không đến Tòa án là cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình và cũng không có ý kiến phản đối cũng như chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối này. Ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ông H có lập vi bằng về việc niêm yết Thông báo về việc yêu cầu Ông B thanh toán số tiền vốn 455.000.000đồng và tiền lãi thỏa thuận theo Vi bằng số 516/2024/VB-TPLQ6 do Văn phòng Thừa phát lại Quận 6 lập ngày 05/7/2024. Căn cứ quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền nợ gốc 455.000.000đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về yêu cầu trả tiền lãi:

Theo "giấy vai nợ tiền" ngày 23/12/2022, giữa Ông H và Ông B có thỏa thuận mức lãi suất 1.6%/tháng (tức 19.2%/năm) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong suốt quá trình vay tiền, Ông B không thực hiện việc trả tiền lãi vay hàng tháng cho Ông H. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 việc Ông H yêu cầu Ông B trả tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền 455.000.000đồng x 1,6%/tháng x 20 tháng 20 ngày = 150.453.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[6] Nguyên đơn Ông H yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Dương Văn B phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc còn thiếu với mức lãi

suất 1.6%/tháng (tức 19.2%/năm) do các bên thoả thuận trong giấy vay tiền kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên là phù hợp với quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/11/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Số tiền ông Nguyễn Tiến H cho ông Dương Văn B vay: 455.000.000 đồng theo "giấy vai nợ tiền" ngày 23/12/2022 là tài sản riêng của Ông H, đồng thời bà Nguyễn Ngọc L - vợ của Ông H cũng xác nhận việc này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về quyền lợi, nghĩa vụ của bà Liên trong vụ án này.

[8] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Dương Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền vốn vay và tiền lãi còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm 605.453.000 đồng là: 28.218.120 đồng. (Hai mươi tám triệu, hai trăm mười tám nghìn, một trăm hai mươi đồng).

Ông Nguyễn Tiến H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H.

Buộc ông Dương Văn B có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Tiến H tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: **605.453.000 đồng** (Sáu trăm lẻ năm triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng), trong đó gồm: số tiền vốn là 455.000.000 đồng, số tiền lãi là 150.453.000 đồng theo "giấy vai nợ tiền" ngày 23/12/2022.

Thời hạn thanh toán: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 13/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, ông Dương Văn B còn phải trả cho ông Nguyễn Tiến H khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc còn thiếu theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong "giấy vai nợ tiền" ngày 23/12/2022.

Thi hành án tại cơ quan Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Văn B phải chịu 28.218.120 đồng (Hai mươi tám triệu, hai trăm mười tám nghìn, một trăm hai mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Tiến H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại ông Nguyễn Tiến H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.429.600 đồng (Mười ba triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn, sáu trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009888 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Nguyễn Tiến H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Dương Văn B, bà Nguyễn Ngọc L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- CCTHADS Quận 6;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Phúc Trường